

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-PT

Ngày 24-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Võ Văn Ngẫu.

***Các Thẩm phán:*** 1. Ông Phan Thanh Tùng;

2. Bà Phan Thị Mai Dung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phở – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Võ Hoàng P, do có kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Võ Hoàng P**, sinh ngày 24-4-1991, tại tỉnh D; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 347, tổ 6, khu phố 3, phường H, thành phố H, tỉnh N; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Bồng và bà Mai Thị Hoàng Hải L; vợ: Nguyễn Thị Thu N (đã ly hôn) và có 02 người con; sống như vợ chồng với Nguyễn Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không có.

***Nhân thân:*** ngày 04-9-2009, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 31-8-2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31-10-2020, chuyển tạm giam ngày 06-11-2020, đến ngày 19-01-2022 được trả tự do. Ngày 25-02-2022 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 31-10-2020, trên Quốc lộ 22A thuộc ấp V, xã T, huyện C, tỉnh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh N bắt quả tang Võ Hoàng P điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu bạc, biển số 51G-027.14 chở 5.500 bao thuốc lá điều không có hóa đơn, chứng từ, được cất giấu tại vị trí cốp sau và băng ghế sau xe ô tô của P đang điều khiển.

Quá trình điều tra đã xác định: Võ Hoàng P thuê xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu bạc biển số: 51G-027.14 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ du lịch Kim Hải L; địa chỉ quận P, Thành phố M để chạy dịch vụ khi có yêu cầu. Khoảng 18 giờ ngày 30-10-2020, P gặp và quen biết một người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực bến xe thị xã A, tỉnh D, Tuấn thuê P đi đến tỉnh N vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu về tỉnh D với giá 1.000.000 đồng/chuyến, P đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30-10-2020, P điều khiển xe ô tô biển số: 51G-027.14 theo sự chỉ dẫn của T đi đến khu vực cầu X thuộc ấp H, xã C, huyện B (nay là thị xã B), tỉnh N để nhận thuốc lá. Khi P đến khu vực cầu X vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31-10-2020, P sử dụng điện thoại sim số 0797293898 liên lạc với T qua số điện thoại 0975046956 hỏi địa điểm nhận hàng. Sau đó, P gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô không gắn biển số chở 02 lần 11 thùng giấy carton bên trong có chứa 5.500 bao thuốc lá điều đến, P cùng người đàn ông này chất lên xe ô tô của P, P điều khiển xe ô tô chở 5.500 bao thuốc lá đi đến đoạn đường Quốc lộ 22A thuộc ấp V, xã T, huyện C, tỉnh N thì bị bắt quả tang.

Tại văn bản xác nhận số 28 ngày 13-11-2020, của Văn phòng đại diện British-American Tobacco Marketing (Singapore) Pte Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận mẫu thuốc lá NO. 555 GOLD KING SIZE trên bao bì tem có chữ Việt Nam được Cơ quan Cảnh sát điều tra gửi đến thẩm định là sản phẩm giả tạo nhãn hiệu.

Thông báo kết quả giám định số 0156 ngày 19-11-2020, của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 03 kết luận: Mẫu thuốc lá gửi giám định có kết quả kiểm tra bao bì, ghi nhãn, ngoại quan khác so với mẫu so sánh.

Kết luận số 44/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 03-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 4.000 gói thuốc lá NO.555 GOLD KING SIZE trên bao bì tem chữ Việt Nam trị giá 116.000.000 đồng vào thời điểm ngày 31-10-2020.

Kết quả thu giữ vật chứng:

1.000 bao thuốc lá CRAVEN “A”; 500 bao thuốc lá BLEND NO 555 GOLD; 3.970 bao thuốc lá NO. 555 GOLD KING SIZE có chữ “Hút thuốc dẫn đến cái chết từ từ và đau đớn”; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu tím-đen, số máy MWJJ2LL/A, số seri FK1ZK467N72N, bên trong có gắn sim số 0867.608.696; 11 thùng giấy carton; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10, màu xanh đen, số kiểu máy SM-A 105G/DS, số seri R58M640QA9H, IML1: 357966100955765/1, IMEL 2: 357967100955763/1, bên trong có gắn sim số 0797293896 hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh N.

Trong đó xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu bạc biển số: 51G-027.14, do Võ Hoàng P thuê của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ du lịch Kim Hải L. Việc Phong dùng xe ô tô vào việc phạm tội, Công ty không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh N đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 20-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng P phạm các tội “Vận chuyển hàng cấm” và “Buôn bán hàng giả”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 01 (một) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Hoàng P phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-10-2020.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, bị cáo Võ Hoàng P có đơn kháng cáo, nội dung cho rằng:

- Cơ quan điều tra cho tiến hành định giá 08 thùng thuốc lá có giá trị là 116.000.000 đồng là quá cao;
- Không có căn cứ để xác định 03 thùng hàng còn lại là hàng nhập lậu;
- Yêu cầu giám định số thuốc lá bị cho là hàng cấm; nếu không phải 1.500 bao thuốc lá này là hàng cấm thì bị cáo bị oan đối với tội “Vận chuyển hàng cấm”;
- Yêu cầu được giám định tâm thần, lý do bị cáo đã từng được điều trị về bệnh tâm thần, hiện tại tinh thần bị cáo không ổn, trí nhớ không tốt, có thể quá trình điều tra bị cáo đã không đủ minh mẫn khi trình bày.

Ngày 19-5-2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS, nội dung đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N, đồng thời chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 102/2021/HS-PT ngày 18-6-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1,

điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/2021/QĐ-VKS, ngày 19-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N và chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST, ngày 20-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N và chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh N để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

### **Quá trình điều tra lại:**

\* Kết luận giám định pháp y tâm thần số 83/KL-VPYTW ngày 25-02-2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận:

- Về y học:

Trước khi gây án: đương sự bị rối loạn thần kinh do sử dụng chất kích thích (F15.5- ICD. 10).

Trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự không có bệnh tâm thần.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án và hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBC ngày 28 tháng 02 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh N đã truy tố Võ Hoàng P về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 15-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N, quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 06 (sáu) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2022, cho khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 10 năm 2020 đến ngày 19 tháng 01 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Hoàng P.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26-4-2022, bị cáo Võ Hoàng P có đơn kháng cáo, nội dung cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên phạt bị cáo 06 năm tù về tội vận chuyển hàng cấm quy định tại khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là oan cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Hoàng P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Hoàng P về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo P mức án 06 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Bị cáo P kháng cáo, không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo P trình bày ý kiến tranh luận: bị cáo được người tên T (không rõ nhân thân và địa chỉ) thuê lên tỉnh N chở hàng, không nói là chở hàng gì. Sau khi đến nơi, nhận hàng vận chuyển về và đến khi bị bắt quả tang mới biết là thuốc lá điều với số lượng 5.500 bao. Tuy nhiên, trong 5.500 bao thuốc lá điều bị bắt quả tang, qua kiểm tra và giám định có 4.000 bao thuốc lá điều giả tạo nhãn hiệu. Do đó đối với 4.000 bao thuốc lá điều này, bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm liên quan đến hàng giả. Đối với 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu, thống nhất phạm tội vận chuyển hàng cấm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm xử lý vụ án. Bị cáo P trình bày nhận chở thuê cho T, không biết chở hàng gì, đến nơi nhận hàng, chất lên xe vận chuyển về trên đường bị bắt quả tang mới biết là thuốc lá điều là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo nhận vận chuyển hàng thuê cho T, địa điểm giao nhận hàng tại khu vực biên giới T của Việt Nam giáp với CamPuChia; thời gian giao nhận hàng vào ban đêm; hàng hóa giao nhận đựng trong 11 thùng giấy carton được dán băng keo kín; khi bị bắt quả tang thì trong 11 thùng hàng chứa 5.500 bao thuốc lá điều, bị cáo không xuất trình được bất kỳ hoá đơn, chứng từ gì về nguồn gốc số thuốc lá điều này. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Hoàng P về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Võ Hoàng P không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Hoàng P: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử thận trọng xem xét khi quyết định tội danh và hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” đối với 4.000 bao thuốc lá giả nhãn hiệu là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N xét xử tuyên án đối với bị cáo Võ Hoàng P ngày 15-4-2022; ngày 26-4-2022, bị cáo P có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo P hợp lệ, phù hợp với quy định tại các Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Võ Hoàng P khai nhận, bị cáo được 01 người tên T (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) ở tỉnh D thuê lên khu vực biên giới N với Campuchia chở hàng, không nói chở hàng gì. Khi đến nơi, bị cáo nhận 11 thùng giấy carton có chứa hàng bên trong, chất lên xe vận chuyển về, trên đường về thì bị bắt quả tang. Qua kiểm tra mới biết bên trong 11 thùng giấy carton chứa 5.500 bao thuốc lá điều. Lời trình bày này của bị cáo Võ Hoàng P là không có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, cùng với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: khoảng 18 giờ ngày 30-10-2020, bị cáo được 01 người tên T (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) ở tỉnh D, thuê đến khu vực cầu X thuộc ấp H, xã C, thị xã B, tỉnh N để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu về tỉnh D giao cho T; tiền công vận chuyển 1.000.000 đồng. Sau đó, theo sự chỉ dẫn của T, P điều khiển xe ô tô biển số 51G- 027.14 đến khu vực cầu X vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31-10-2020, nhận 11 thùng carton bên trong có chứa 5.500 bao thuốc lá điều nhập lậu (do 01 người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ cụ thể giao) chất lên xe vận chuyển về đến đoạn đường Quốc lộ 22A thuộc ấp V, xã T, huyện C, tỉnh N thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Hoàng P về tội “Vận chuyển hàng cấm” với tình tiết định khung “Thuốc lá điều nhập lậu từ 4.500 bao trở lên” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P.

Bị cáo kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên phạt bị cáo 06 năm tù theo khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là oan cho bị cáo. Bị cáo cho rằng, trong 5.500 bao thuốc lá điều bị cáo vận chuyển bị bắt quả tang, có 4.000 bao thuốc lá điều giả, phải xét xử bị cáo về tội phạm liên quan đến hàng giả. Lời trình bày này của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, diễn biến vụ án cho thấy, bị cáo được người tên T (không rõ họ tên và địa chỉ) thuê đến tỉnh N

vận chuyển thuốc lá điều, việc giao nhận hàng diễn ra lúc ban đêm, tại khu vực biên giới. Bị cáo P biết rõ việc T thuê lên khu vực biên giới là để vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu, các thùng carton đều được dán keo, bên ngoài bao bì không có hình ảnh hay có biểu tượng gì để nhận biết hàng hóa bên trong, nên có đủ căn cứ xác định bị cáo không biết trong số thuốc lá điều nhập lậu có 4.000 bao thuốc lá giả như bị cáo trình bày. Bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 5.500 bao, là tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Hoàng P theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được đặc xá, tha tù trước thời hạn và được trả tự do ngày 31-8-2015, đã được xóa án tích. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông tên Nguyễn Văn B là liệt sĩ, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 06 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng.

[6] Bị cáo kháng cáo, không cung cấp thêm tình tiết gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Hoàng P phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 15-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N.

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 06 (sáu) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25-02-2022. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-10-2020 đến ngày 19-01-2022.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Hoàng P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Văn Ngẫu**